TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2020/DS-PT
Ngày: 30 -12 - 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Hồng Hạnh
Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong
Ông Phạm Tiến Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự số 212/2020/TLPT-DS ngày 04/11/2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bbị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2020/QĐ-PT ngày 25/11/2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim Ch, sinh năm 1989 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước
2.Bị đơn: Bà Mai Thị Ng, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)
Ông Lê Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện B, tỉnh Bình Phước.
3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Mai Thị Ng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Đinh Thị Kim Ch trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 11 tháng 3 năm 2020 Bà Đinh Thị Kim Ch có cho Ông Lê Văn Q và Bà Mai Thị Ng vay tổng số tiền gốc là 280.000.000 đồng có làm giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là 01 tuần, thỏa thuận lãi suất (miệng) với nhau là 1,66%/tháng và không thế chấp tài sản. Tuy nhiên, từ khi

vay cho đến nay ông Q , bà Ng chưa trả cho bà Ch được một khoảng tiền gốc và lãi nào mặc dù bà Ch đã đi đòi nhiều lần.

Nay bà Ch yêu cầu ông Q , bà Ng trả tổng số tiền gốc 280.000.000 đồng và lãi suất lãi suất 1,66 % /tháng tính từ ngày vay 11 tháng 3 năm 2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 30 tháng 6 năm 2020 và bản tự khai đề ngày 07 tháng 8 năm 2020 bị đơn Ông Lê Văn Q và Bà Mai Thị Ng trình bày: Vào ngày 11 tháng 3 năm 2020 ông Q , bà Ng có vay của Bà Đinh Thị Kim Ch tổng số tiền gốc là 280.000.000 đồng, thời hạn hẹn trả nợ trong vòng 01 tuần. Khi vay có lập giấy vay tiền viết tay và lãi suất tự thỏa thuận miệng. Đến nay đã quá hạn thời gian trả nợ nhưng ông Q , bà Ng chưa trả cho bà Ch số tiền gốc và lãi suất nào.

Nay bà Ch làm đơn yêu cầu ông Q, bà Ng trả tổng số tiền gốc 280.000.000 đồng và lãi suất 1,66% /tháng tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án thì ông Q, bà Ng đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay do ông Q, bà Ng đang khó khăn về kinh tế nên xin được trả nợ dần như sau:

+ Vào ngày 11 hàng tháng, từ tháng 09, 10, 11, 12 năm 2020 và vào ngày 11 hàng tháng, từ tháng 01, 02 năm 2021 mỗi tháng ông Q, bà Ng trả cho bà Ch số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Vào ngày 03 tháng 3 năm 2021: Ông Q, bà Ng trả số tiền 150.000.000 đồng

+ Vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2021 trở đi ông Q, bà Ng trả mỗi tháng số tiền là 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ gốc và lãi suất còn lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đinh Thị Kim Ch về việc tranh chấp "hợp đồng vay tài sản". Buộc Ông Lê Văn Q và Bà Mai Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Bà Đinh Thị Kim Ch số tiền gốc là 280.000.000 đồng và tiền lãi là 23.240.000 đồng, tổng cộng là 303.240.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18/9/2020, bị đơn bà Mai Thị Ng nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Btheo hướng được trả tổng số tiền nợ gốc và lãi suất cho bà Ch theo hình thức trả dần cho đến khi thanh toán hết tổng số nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Ng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị Ng làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Ng trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa cấp sơ thẩm bị đơn thừa nhận số tiền bị đơn ông Q, bà Ng còn nợ bà Đinh Thị Kim Ch số tiền gốc là 280.000.000 đồng và tiền lãi là 23.240.000 đồng, tổng cộng là 303.240.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

Bà Ng kháng cáo xin trả trả dần số nợ nêu trên cho đến khi thanh toán hết tổng số nợ cho bà Ch nhưng không được phía bà Ch chấp nhận. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của bà Ng về phần này không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ng phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Mai Thị Ng

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2020/DS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 385, 401, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đinh Thị Kim Ch về tranh chấp "*hợp đồng vay tài sản*".

2. Tuyên xử: Buộc Ông Lê Văn Q và Bà Mai Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Bà Đinh Thị Kim Ch số tiền gốc là 280.000.000 đồng và tiền lãi là 23.240.000 đồng, tổng cộng là 303.240.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn Q và Bà Mai Thị Ng phải chịu số tiền là 15.162.000đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng Bà Đinh Thị Kim Ch đã nộp theo biên lai thu số 0019194 ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Mai Thị Ng phải chịu số tiền 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019454 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hồng Hạnh